

Đoàn Cố vấn Quân sự Trung Quốc Và cuộc Chiến tranh chống Pháp của Việt Nam

Trương Quảng Hoa

Đầu năm 1950, theo yêu cầu của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc quyết định thi hành nghĩa vụ quốc tế, dốc mọi nỗ lực viện trợ cuộc đấu tranh chống pháp của nhân dân Việt Nam trong tình hình đất nước còn rất khó khăn, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc tuân theo chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân uỷ Trung ương, từ tháng 03/1950 đến tháng 07/1954 đã cung cấp số lớn trang bị vũ khí và vật tư quân nhu hậu cần cho quân đội Việt Nam, giúp huấn luyện bộ đội chủ lực quân đội Việt Nam. Đồng thời nhận lời cử Đoàn cố vấn quân sự, giúp đỡ toàn diện xây dựng quân đội Việt Nam, hỗ trợ tổ chức chỉ huy tác chiến, đã có đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam.

Stalin nói việc viện trợ Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định cử Đoàn cố vấn quân sự

Tháng 9 năm 1949, vào lúc đấu tranh cách mạng Trung Quốc giành được thắng lợi cơ bản, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Lý Ban¹⁷⁹

179 Lý Ban tên thật là Bùi Công Quan, sinh ngày 10/06/1912 tại Long Hòa, Cần Đức, tỉnh Long An. Trong khi theo học tại Chợ Lớn Quan tích cực tham gia tuyên truyền trong giới thanh niên, học sinh và cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn – Chợ Lớn. Năm 1929, Bùi Công Quan tham gia An Nam Cộng sản Đảng và năm 1930 trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Đầu năm 1934, Quan được cử đi học Trường Đảng tại Khu Căn cứ Xôviết trung ương Thụy Kim (tỉnh Giang Tây). Tại đây, Quan được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, gặp và kết thân với một người Hà Nội tên là Vũ Nguyên Bác (tức Nguyễn Sơn - Hồng Thủy), khi đó là cán bộ chỉ huy Hồng quân Công nông. Đầu năm 1946, Lý Ban trở về Hà Nội và được bố trí công tác ở Cơ quan Trung ương Đảng. Năm 1947, Lý Ban đợc phân công là Giám đốc Hoa kiều vụ của Chính phủ, rồi Cục phó Cục Chính trị Quân đội quốc gia Việt Nam. Cuối tháng 4/1949 Lý Ban và chí Nguyễn Đức Thụy, một cán bộ am hiểu địa hình Hải Ninh và các huyện Đông Hưng, Phòng Thành (Quảng Đông, Trung Quốc) đem mật thư viết bằng chữ Hán,

đã từng làm việc nhiều năm ở Trung Quốc, mang bức thư viết tay của Người đến Trung Quốc trực tiếp liên hệ với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc yêu cầu Trung Quốc viện trợ cuộc đấu tranh giải phóng của Việt Nam. Ngày 01/10/1949, sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, quan hệ hai đảng, hai nước Trung – Việt bước vào giai đoạn phát triển mới. Ngày 18/01/1950, hai nước Trung – Việt lập quan hệ ngoại giao, Trung Quốc là quốc gia đầu tiên công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Với sự giúp đỡ và liên hệ của Trung Quốc, Liên Xô và rất nhiều nước Đông Âu ững k ế tiếp nhau công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Từ trái: Lê Văn Lương, La Quý Ba, Trường Chinh, Lý Ban (Việt Bắc, 1954)

Ngày 30/01/1950, Hồ Chí Minh bí mật đến Bắc Kinh. Lúc đó, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đang ở thăm Moskva, Lưu Thiệu Kỳ thay mặt Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc biểu thị rõ, Trung Quốc sẵn sàng viện trợ cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam, dù việc đó làm cho Pháp bất mãn, đẩy lùi việc công nhận Trung Quốc cũng không tiếc, Lưu Thiệu Kỳ còn nhanh chóng thu xếp cho Hồ Chí Minh đi Moskva gặp Stalin, Mao Trạch Đông cùng bàn kế sách viện trợ Việt Nam chống Pháp. Ngày 6/02, Hồ Chí Minh đến Moskva. Mấy hôm sau Stalin tiếp Hồ Chí Minh có Đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Vương Gia Tường tham gia. Sau khi Hồ Chí Minh tóm tắt tình hình đấu tranh chống Pháp của Việt Nam và nêu ra yêu cầu Liên Xô viện trợ, Stalin nói, Việt Nam và Trung Quốc vị trí địa lý kề nhau, tình hình hai nước có rất nhiều chỗ tương đồng, công việc viện trợ chủ yếu do Trung Quốc phụ trách. Sau đó Hồ Chí Minh lại yêu cầu hai nước Việt Nam, Liên Xô cũng ký một hiệp ước hợp tác hữu nghị, Stalin từ chối khéo.

Ngày 17/02, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh cùng lên tàu về Trung Quốc. Trên tàu lửa, Hồ Chí Minh một lần nữa nêu ra với Mao Trạch Đông yêu cầu Trung Quốc viện trợ vật tư quân sự và cố vấn quân sự cho Việt Nam. Mao Trạch Đông biểu thị rõ, viện trợ về vật tư quân sự thì cố hết sức tương trợ.

gửi “vợ chồng người bạn thân” là ông Chu, bà Đặng. (Nguồn: “Lý Ban - Người chiến sĩ quốc tế xuất sắc của Đảng”, CAND.com. Photo: CAND.com

Đây là trách nhiệm quốc tế của một nước cách mạng thắng lợi như chúng tôi phải làm, còn cán bộ quân sự Trung Quốc phần nhiều trưởng thành từ què mùa, nếu các đồng chí thật sự cần thì cũng là “cổ vấn vườn” thôi! Hồ Chí Minh nói “cổ vấn vườn” chúng tôi cũng cần, chúng tôi tin các đồng chí đó có thể giúp chúng tôi đánh bại người Pháp, các đồng chí chẳng phải đã tiêu diệt quân đội Quốc dân đảng được Mỹ hết sức viện trợ đó sao? Mao Trạch Đông nói việc này sau khi về Bắc Kinh, Trung ương chúng tôi sẽ nhanh chóng nghiên cứu đưa ra quyết định.

Ngày 04/03 sau khi về đến Bắc Kinh chẳng bao lâu, Mao Trạch Đông cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức, v.v... nghiêm chỉnh nghiên cứu vấn đề Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp, cho rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, chúng ta có trách nhiệm, chi viện và giúp đỡ, đó cũng là điều cần thiết để củng cố thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, phá vỡ bao vây của đế quốc đối với Trung Quốc mới. Sau khi đến Bắc Kinh, Hồ Chí Minh nói với Hoàng Văn Hoan đang ở Bắc Kinh,

Các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đồng ý giúp chúng ta tiến hành chiến tranh chống Pháp, trong lúc vừa mới thắng lợi, mọi mặt rất khó khăn, các đồng chí ấy vui vẻ đồng ý đem hết sức chi viện không hoàn lại cho Việt Nam, thật là điều đáng quý, hiếm có! Trọng điểm công tác ở nước ngoài của chúng ta từ nay về sau nên chuyển từ Thái Lan sang Trung Quốc, đồng chí sẽ là đại diện của đảng và nhà nước ta cử sang Trung Quốc. Sau đó, Hồ Chí Minh nhanh chóng trở về Việt Nam.

Trước khi Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cử La Quý Ba làm đại diện liên lạc Trung ương sang Việt Nam. Sau khi được biết Hồ Chí Minh đã đến Bắc Kinh, La Quý Ba sau khi vòng vèo một thời gian, mãi đến tháng 3 mới đến Việt Nam, sau khi cùng với Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu, La Quý Ba điện cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nói để cho vật tư viện trợ Việt Nam chống Pháp, đưa vào Việt Nam thuận lợi cần phải đánh trước một trận ở biên giới Trung – Việt, nhằm khai thông con đường quan trọng, đồng thời trong điện cũng báo cáo ý kiến của phía Việt Nam yêu cầu nhanh chóng cử Đoàn cổ vấn quân sự Trung Quốc. Quân uỷ Trung ương Trung Quốc lập tức nghiên cứu quyết định, tổ chức một Đoàn cổ vấn quân sự do Vi Quốc Thanh nguyên Chính uỷ binh đoàn 10 Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, văn võ song toàn, làm Trưởng đoàn đi Việt Nam.



Từ Trái: Bành Đức Hoài, Lâm Bưu, Lưu Bá Thừa

Đầu tháng 4, Vi Quốc Thanh đã ở Bắc Kinh theo chỉ thị của Lưu Thiếu Kỳ, xin ý kiến mấy vị lãnh đạo Dã chiến quân Đặng Tiểu Bình, Bành Đức Hoài, Lâm Bưu¹⁸⁰ đang họp ở Bắc Kinh về lựa chọn điều động cán bộ cần thiết để tổ chức Đoàn cố vấn, lãnh đạo các Dã chiến quân đều biểu thị ủng hộ tích cực. Đặng Tiểu Bình nêu ra, các cố vấn có thể do các Dã chiến quân lựa chọn điều động, còn đề công tác tiện lợi, cán bộ Ban chỉ huy có thể do Dã chiến quân số 3 lựa chọn điều động. Trung tuần tháng 4, Quân uỷ Trung ương truyền đạt mệnh lệnh cho Dã chiến quân số 2, số 3, số 4 về việc lựa chọn điều động nhân viên cố vấn và nhân viên công tác các cấp. Đảng uỷ và thủ trưởng các dã chiến quân rất coi trọng công tác này, rất nhanh lựa chọn điều động 59 cán bộ quân sự, chính trị, hậu cần từ tiểu đoàn trở lên có kinh nghiệm chiến đấu thực tế và trình độ chính trị nhất định, trong đó có 33 cán bộ cấp tiểu đoàn, 17 cán bộ cấp trung đoàn, 6 cán bộ cấp đại đoàn, 2 cán bộ cấp quân đoàn, 1 cán bộ cấp binh đoàn, cùng với nhân viên công tác khác, tất cả có 281 người tổ chức thành Đoàn cố vấn quân sự.

Tiếp theo đó, Quân uỷ Trung ương căn cứ ý kiến của Nhiếp Vinh

180 Lin Biao, 林彪 tên khai sinh là Lâm Dục Dung (1907-1971) là một chính khách Trung Quốc và Nguyên soái của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng. Ngày 13 tháng 9 năm 1971, Lâm Bưu tử nạn máy bay ở Mông Cổ khi đang trốn chạy sau vụ mưu sát Mao Trạch Đông không thành. (Theo cuốn *The Conspiracy and Death of Lin-Biao* của Alfred A. Knopf (nhà xuất bản New York xuất bản năm 1983) thì Lâm Bưu không phải chết vì máy bay bị rơi mà do hỏa tiễn bắn khi đi ăn tiệc về.) Năm 1973, Lâm Bưu bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1981, Lâm Bưu bị Tòa án Tối cao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa kết tội phản cách mạng. Năm 2007, anh xếp chung với 9 nguyên soái khác. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở. Photo: Pallavi Aiyar/The Hindu, August 1.)

Trần ngày 20/05 và chỉ thị của Lưu Thiếu Kỳ cùng ngày, điện cho cán bộ trung đoàn trở lên sang Việt Nam làm cố vấn về Bắc Kinh lên nhận chỉ thị trực tiếp. Ngoài Vi Quốc Thanh đã có mặt tại Bắc Kinh, do thời gian báo điều động cán bộ không thống nhất và nguyên nhân khác, đến trung tuần tháng 6, chỉ có Phó đoàn trưởng Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm, v.v... hơn 20 người đến Bắc Kinh, chờ tiếp kiến. Ngày 27/06, đúng hai ngày sau nổ ra chiến tranh Triều Tiên, ngày Tổng thống Mỹ Truman tuyên bố vũ trang can thiệp nội bộ Triều Tiên và đưa hạm đội 7 xâm chiếm Đài Loan Trung Quốc, các vị lãnh đạo chủ chốt của đảng và nhà nước Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức trong vô vùng bận rộn đã gặp gỡ các cố vấn đến Bắc Kinh tại Di Niên đường Trung Nam Hải, những người đến dự được cử vũ sâu sắc. Hôm đó Chu Ân Lai có việc khẩn cấp, không thể tham gia buổi tiếp.

Hai hôm sau, mời Hồng Thủy (tức Nguyễn Sơn), nguyên Tư lệnh Liên khu 4 Việt Nam, giới thiệu với các cố vấn về phong thổ, địa lý, khí hậu Việt Nam, tình hình chính trị và tình hình quân đội Việt Nam. Hồng Thủy gốc người Hà Nội, năm 1925 vào học trường quân sự Hoàng Phố, tham gia khởi nghĩa Quảng Châu và trường chinh, năm 1945 sang Việt Nam tham gia chiến tranh chống Pháp, giữ chức Tư lệnh kiêm chính uỷ Liên khu 4, năm 1950 trở lại Trung Quốc nên đồng chí khá am hiểu tình hình Việt Nam. Hạ tuần tháng 7, ngoài các cố vấn đến từ Dã chiến quân 2 đi theo Trần Canh sang Việt Nam, những người còn lại đều tập kết đúng ngày tại Nam Ninh, chính thức thành lập Đoàn cố vấn quân sự sang Việt Nam. Để giữ bí mật, Đoàn cố vấn mang biệt hiệu “*Đoàn công tác Hoa Nam*” để liên hệ với bên ngoài. Trong thời gian tập kết ở Nam Ninh, Vi Quốc Thanh truyền đạt cho các cố vấn tinh thần chỉ thị của các đồng chí lãnh đạo Trung ương, tổ chức học tập, thảo luận để nâng cao nhận thức, uốn nắn thái độ, xây dựng “quy tắc công tác của Đoàn cố vấn quân sự”, yêu cầu mọi người nghiêm chỉnh triệt để chấp hành. Đồng thời thành lập Đảng uỷ Đoàn cố vấn quân sự được Trung ương phê chuẩn, 6 người là Vi Quốc



*Thác Bản Giốc – Đức Thiên
(Đàm Thủy, Trùng Khánh, Cao Bằng)*

Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm, Mã Tây Phu, Lý Văn Nhất, Đặng Thanh Hà làm uỷ viên; Vi Quốc Thanh làm Bí thư, Đặng Dật Phàm làm Phó bí thư.

Trong thời gian này, Hoàng Văn Hoan đã được bổ nhiệm làm đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc từ Bắc Kinh xuống Nam Ninh để giới

thiệt cho Đoàn cố vấn quân sự tình hình Việt Nam và quân đội nhân dân Việt Nam và đưa Đoàn cố vấn vào Việt Nam. Những đồng chí phụ trách quân khu Quảng Tây, Trương Vân Dật, Lý Thiên Hựu, Mặc Văn Hoa rất quan tâm và ủng hộ công việc chuẩn bị trước khi Đoàn cố vấn ra nước ngoài, và bố trí chu đáo công tác bảo vệ an ninh trên đường đi. Ngày 09/08/1950, Đoàn cố vấn quân sự lên đường từ Nam Ninh, qua Điền Đông¹⁸¹, Bách Sắc, Tĩnh Tây¹⁸², rạng sáng ngày 12/08 đến Bộ chỉ huy tiền phương chiến dịch biên giới quân đội nhân dân ở Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng, Việt Nam.

Tại cuộc nói chuyện ở Di Niên đường, Lãnh đạo Trung ương giao cho Đoàn cố vấn hai nhiệm vụ

Cử Đoàn cố vấn quân sự sang đặng anh em và nước láng giềng hữu nghị, đây là lần đầu tiên trong lịch sử đảng cộng sản Trung Quốc, và trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế cũng không có kinh nghiệm thành công. Trong đấu tranh cách mạng lâu dài, tuy đảng cộng sản

181 Huyện Điền Đông, Tiandong Xian, thuộc khu Bách Sắc, Bose, trong khu Tự trị của dân tộc Choang (người Tráng hay người Choang), miền tây bắc Quảng Tây (Guangxi).

182 Huyện Tĩnh (Tĩnh) Tây, Jingxi, cũng thuộc khu Tự trị người Choang, nằm về phía nam Quảng Tây, giáp tỉnh Cao Bằng của Việt Nam. Đây cũng là 1 ng ả Trung Quốc tấn công vào Việt Nam năm 1979. Tại đây còn một thắng cảnh nổi tiếng mà người Tàu gọi là “Nam Trung Quốc Đệ nhất Hùng Quan” tức là Thác Đức Thiên hay Detian - Banyue Falls. Banyue đây chính là Bản Giốc. Hiện nay thác phụ phía Nam và nửa thác chính phía bắc thuộc chủ quyền nước Việt Nam, ở trong địa hạt xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Về thác Bản Giốc, tài liệu của Bộ Ngoại Giao Việt Nam công bố năm 1979 ghi:

“Năm 1955 1956, Việt Nam đã nhờ Trung Quốc in lại bản đồ nước Việt Nam tỉ lệ 1/100.000. Lợi dụng lòng tin của Việt Nam, họ đã sửa ký hiệu một số đoạn đường biên giới dịch về phía Việt Nam, biến vùng đất của Việt Nam thành của Trung Quốc. Thí dụ: họ đã sửa ký hiệu ở khu vực thác Bản Giốc (mốc 53) thuộc tỉnh Cao Bằng, nơi họ định chiếm một phần thác Bản Giốc của Việt Nam và cồn Pò Thoong...”

Tại khu vực cột mốc 53 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) trên sông Qui Thuận có thác Bản Giốc, từ lâu là của Việt Nam và chính quyền Bắc Kinh cũng đã công nhận sự thật đó. Ngày 29 tháng 2 năm 1976, phía Trung Quốc đã huy động trên 2.000 người kể cả lực lượng vũ trang lập thành hàng rào bố phòng dày đặc bao quanh toàn bộ khu vực thác Bản Giốc thuộc lãnh thổ Việt Nam, cho công nhân cấp tốc xây dựng một đập kiên cố bằng bê tông cốt sắt ngang qua nhánh sông biên giới, làm việc đã rồi, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên cồn Pò Thoong và ngang nhiên nhận cồn này là của Trung Quốc.”

(Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở, Bộ Ngoại Giao Việt Nam. Photo: Điếu Cày)

Trung Quốc đã tích lũy kinh nghiệm đầu tranh quân sự phong phú, nhưng muốn vận dụng những kinh nghiệm đó vào một nước và quân đội khác, tất nhiên là một việc hết sức gian khổ và phức tạp. Và việc Đoàn cố vấn quân sự có thể thực hiện đúng đắn nghĩa vụ quốc tế, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lớn lao mà mình gánh vác hay không, sẽ là vấn đề trọng đại ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam và quan hệ hai đảng, hai nước Trung – Việt. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc hết sức coi trọng vấn đề này. Vì vậy, khi Đoàn cố vấn quân sự thành lập sơ bộ, trong buổi tiếp ngày 27/06, các vị lãnh đạo Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức đã chỉ thị rõ ràng, sâu sắc và cặn kẽ tỉ mỉ về ý nghĩa, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo cũng như phương pháp làm việc, tác phong, v.v... của Đoàn cố vấn quân sự sang công tác tại Việt Nam.

Căn cứ vào yêu cầu của phía Việt Nam và tình hình đấu tranh giải phóng của Việt Nam, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc giao cho Đoàn cố vấn quân sự hai nhiệm vụ, một là giúp Việt Nam đánh thắng trận, tổng cổ bọn xâm lược Pháp; hai là giúp Việt Nam xây dựng quân đội chính quy. Mao Trạch Đông nói,

“Các đồng chí đến Việt Nam, trước hết phải giúp đánh thắng trận. Mở ra một địa phương để tập trung quân đội, sau đó sẽ càng đánh càng lớn.” Lưu Thiếu Kỳ nói, “Sau khi các đồng chí đi, phải giúp Việt Nam xây dựng một quân đội chính quy, từng bước có thể tác chiến chính quy, và nhất định phải tổ chức đánh thắng trận. Đánh trận sẽ có nhiều thương vong, phải đào tạo hàng loạt cán bộ huấn luyện.” Chu Đức nói, nhất định phải giúp Việt Nam xây dựng tốt quân đội, phải đánh thắng trận. Đồng chí còn nói, nguyên tắc của chúng ta là có con người như thế nào thì đánh trận như thế ấy. Đánh lúc nào? Phải tìm cơ hội thích đáng, không thể làm theo cách làm của chúng ta trước đây, cần phải biết đánh trận đúng cảm và khôn khéo, quan trọng nhất là khôn khéo, bởi vì trang bị vũ khí của địch mạnh hơn Việt Nam. Còn phải giúp họ làm tốt công tác đối với quân địch, ưu đãi tù binh, đó là kinh nghiệm quý báu chiến thắng kẻ thù.”

Phát biểu trong cuộc gặp lần này, các đồng chí lãnh đạo Trung ương còn nhấn mạnh chỉ rõ tư tưởng chỉ đạo công tác của Đoàn cố vấn quân sự, nêu ra yêu cầu nghiêm khắc đối với thái độ công tác, phương pháp công tác, tác phong tư tưởng, đặc biệt là đoàn kết tốt với phía Việt Nam. Một là, phải phát huy tinh thần quốc tế chủ nghĩa. Mao Trạch Đông nói,

“Không phải tôi muốn cử các đồng chí đi Việt Nam, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tôi. Ai bảo cách mạng chúng ta thắng lợi

trước! Thế thì phải giúp đỡ người ta, đó gọi là chủ nghĩa quốc tế.”

Lưu Thiểu Kỳ nói,

“Trung ương ra quyết định này là có lý do to lớn, Việt Nam là nơi khiến người ta để mắt tới nhiều nhất trên thế giới hiện nay, nhiệm vụ của các đồng chí chấp hành lần này có ý nghĩa thế giới. Đây là công việc cần phải làm, nếu chúng ta không đi giúp Việt Nam, để cho bọn địch nằm lì ở đó, khó khăn của chúng ta cũng sẽ lớn hơn, rắc rối cũng sẽ lớn hơn.” Chu Đức nói, “Chúng ta là người theo chủ nghĩa quốc tế, cần phải coi việc giúp Việt Nam là nhiệm vụ quốc tế lớn lao, phải không tiếc mọi thứ giúp họ đến thắng lợi.” Mao Trạch Đông ôn đ ặc biệt nhấn mạnh, toàn thể các đồng chí trong đoàn cố vấn phải coi sự nghiệp của nhân dân Việt Nam là sự nghiệp của mình để hành động.”

Hai là, phải đoàn kết tốt với các đồng chí Việt Nam. Mao Trạch Đông nói,

“Việc đầu tiên sau khi các đồng chí đi là phải đoàn kết tốt với các đồng chí Việt Nam nhất là phải đoàn kết tốt với lãnh đạo Việt Nam. Phải chú ý đoàn kết không tốt thì thành không làm còn hơn.” Chủ tịch còn nói, “Việt Nam là một dân tộc tốt, tình hình cách mạng mấy năm gần đây phát triển nhanh, thành tích rất tốt, không nên coi thường người ta. Đứng trước quân chúng Việt Nam không được biểu hiện tư tưởng kiêu căng chúng ta là người chiến thắng. Thắng lợi của chúng ta, mọi người đều biết, không cần chúng ta bày tỏ.” Lưu Thiểu Kỳ nói, “Mọi người phải chú ý thận trọng, không nên có bất cứ biểu hiện nào coi thường người ta, không nên tỏ vẻ nước lớn. Sau khi các đồng chí đi ngoài giúp Việt Nam xây dựng quân đội, đánh giặc ra, nên ít phát biểu ý kiến bởi vì nói nhiều dễ gây hiểu nhầm. Tất nhiên phải tích cực nêu ý kiến về mặt quân sự, nhưng phải chú ý ít phê bình làm nhiều thao tác làm mẫu. Có thể nêu nhiều biện pháp để cho người ta lựa chọn quyết định, người ta cũng có thể không nghe ý kiến của đồng chí. Nhưng nếu quan hệ tốt thì ý kiến của đồng chí sẽ được áp dụng.”

Ba là, phải xuất phát từ thực tế của Việt Nam, Mao Trạch Đông nêu rõ,

“Muốn giúp người ta cho tốt, chỉ dựa vào ý muốn chủ quan thì không ổn, cần phải căn cứ vào tình hình thực tế giúp đỡ cho xác đáng. Phải bàn bạc kỹ lưỡng với người ta, có thể nói cho người ta biết, chúng ta cũng có thể thất bại, giới thiệu nhiều bài học cho họ, ít nói, ‘Qua năm ải chém sáu tướng.’¹⁸³”

183 Ngụ ý dặn cán bộ Trung Quốc không nên kiêu căng khoe tài như Quan Vũ trong truyện Tam Quốc Chí, 1 mình 1 ngựa chém 6 tướng (Khổng Tú, Mạnh

Người còn ăn d ạn, trong quá trình giúp m g òi ta, phải thường xuyên kiểm tra lời nói và việc làm của mình, mỗi ngày một lần, ba ngày một lần, ít nhất phải mỗi tuần một lần. Phải kiểm điểm cái nào chúng ta làm đúng cái nào chúng ta làm sai. Chu Đức cũng chỉ rõ,

“Về hành động quân sự, nhất thiết phải xuất phát từ thực tế, thực sự cầu thị không được nóng vội, phải nói cho họ biết kinh nghiệm thất bại của chúng ta, để họ được gợi ý giáo dục từ trong đó.”

Bốn là, phải giúp Việt Nam đi trên con đường tự lực cánh sinh. Trong phát biểu, Chu Đức lấy kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Trung Quốc để nói lên ý nghĩa cực kỳ quan trọng của việc giúp Việt Nam đi con đường tự lực cánh sinh. Đồng chí nói, “Sự giúp đỡ của chúng ta không phải là biện pháp duy nhất, phải nói cho họ biết đi con đường tự lực cánh sinh. Kinh nghiệm của chiến tranh cách mạng Trung Quốc là chủ yếu dựa vào lấy vũ khí địch đánh địch, đồng thời cũng dựa vào mình sản xuất vũ khí. Tự lực cánh sinh là cái gốc thắng lợi của cách mạng chúng ta, chúng ta có lựu đạn, có tinh thần dũng cảm, nhào nặn nó lại, nò còn có ích, còn tốt hơn máy bay đại bác. Chiến tranh của chúng ta trước tiên dựa vào thuốc nổ đánh giặc, về sau mới lấy được đại bác của địch.” Chu Đức còn nhấn mạnh nói, dù thế nào chăng nữa cũng phải giúp Việt Nam xây dựng căn cứ địa vững chắc kiên trì nguyên tắc và tinh thần tự lực cánh sinh.

Năm là, phải phát huy tinh thần phấn đấu gian khổ. Mao Trạch Đông nói, “Tôi biết, cứ các đồng chí đến một nơi rất khổ, đứng trước nhiệm vụ rất nặng nề, nếu mắc bệnh sốt rét còn có nguy hiểm hy sinh. Cho nên nhất định phải chuẩn bị tư tưởng khắc phục khó khăn không nên tính toán nhiều đến thuận lợi.” Chủ tịch còn nói, bao giờ các đồng chí có thể trở về? Không nên vội, các đồng chí đi Việt Nam không chỉ phải chuẩn bị khắc phục khó khăn òn ph ải chuẩn bị thời gian cũng không thể quá ngắn như vậy sẽ làm người ta thất vọng. Lưu Thiểu Kỳ nói, “Thời gian thắng lợi của cách mạng Việt Nam sẽ không quá nhanh, bởi vì kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc, tôi thấy cần chuẩn bị ba năm.” Chu Đức cũng nói, “Các đồng chí sang Việt Nam công tác là rất gian khổ, phải tính đến phấn đấu gian khổ lâu dài.”

Những chỉ thị quan trọng này của các đồng chí lãnh đ ạo Trung ương là kim chỉ nam hành động của Đoàn cố vấn quân sự, tiến hành viện trợ Việt Nam đấu tranh chống Pháp. Những chỉ thị đó đã đóng vai

Thần, Hàn Phúc, Biện Hỷ, Vương Thực, Tần Kỳ) khi đưa hai vợ của Lưu Bị về Viên Thiệu và bị chặn ở ải vì không có giấy thông hành.

trò chỉ đạo to lớn đối với Đoàn cố vấn quân sự thi hành đúng đắn nghĩa vụ quốc tế, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lớn lao mà mình gánh vác.

Bàn bạc quyết định đánh Đông Khê trước, chiến dịch biên giới giành được thắng lợi hoàn toàn

Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc vừa tiến vào lãnh thổ Việt Nam là lập tức lao vào chiến dịch biên giới nhằm khai thông tuyến giao thông vận tải giữa hai nước, mở ra cục diện có lợi cho cuộc đấu tranh chống Pháp. Để bắt đầu tổ chức chiến dịch biên giới trong kế hoạch được tích cực tính toán trước khi Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc đến Việt Nam, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc định Phó tổng tư lệnh quân khu Tây Nam kiêm Tư lệnh quân khu Côn Minh Trần Canh ở gần đi trước sang Việt Nam, với cương vị đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ngày 7/7, Trần Canh rời Côn Minh, ngày 28 gặp Hồ Chí Minh, ngày 14/8 đến Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam ở Quảng Uyên và gặp Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc do Vi Quốc Thanh dẫn đầu đã đến đây trước hai ngày, nhanh chóng nắm bắt kế hoạch cụ thể chiến dịch biên giới và công việc chuẩn bị trước cuộc chiến.

Trần Canh, Vi Quốc Thanh, v.v... nghe thêm Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái và cơ quan tác chiến tình báo, v.v... giới thiệu tình hình liên quan hai bên địch ta, nhất là tình hình cụ thể chiến trường Đông Bắc, toàn cảnh khu vực chiến đấu Việt Nam hiện ra trong đầu óc họ. Tổng binh lực của quân Pháp ở Đông Dương có khoảng 230.000 người, trong đó bộ đội gốc Pháp hơn 40.000 người, còn lại là lính đánh thuê Âu – Phi và ngụy quân Việt Nam. Binh lực ở Bắc bộ Việt Nam là 70.000 người, hơn 100 máy bay (máy bay chiến đấu và máy bay vận tải, mỗi thứ một nửa). Trong thế công mùa xuân năm 1950, quân Pháp đã đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên, Hà Nam và Ninh Bình, bẻ gãy không chế vừa lúa đồng bằng sông Hồng. Ở biên giới Trung – Việt tiếp giáp với Quảng Tây, binh lực quân Pháp có 11.000 người, đại thể ở vào thế thủ bố phòng trọng điểm dọc quốc lộ 4. Tháng 05/1950, quân đội Việt Nam mở công kích vào Đông Khê, cứ điểm nhỏ nằm giữa Cao Bằng, Thất Khê, nhưng không hiệu quả. Sau đó, quân Pháp tăng cường lực lượng phòng thủ các cứ điểm Cao Bằng, Thất Khê và Đông Khê, v.v...

Tổng binh lực của quân đội Việt Nam khoảng 160.000 người, trong đó chủ lực là bộ đội của năm trung đoàn thuộc đại đoàn 308, v.v... vừa

trải qua hơn ba tháng huấn luyện ở Vân Nam, Quảng Tây, Trung Quốc và thay toàn bộ trang bị, tất cả có hơn 20.000 người, do Bộ tổng tư lệnh trực tiếp nắm giữ, toàn bộ hiện tập trung ở gần Cao Bằng. Quân Pháp ở Cao Bằng có khoảng 2000 người, quân đội Việt Nam chiếm ưu thế tuyệt đối về số người hơn nữa sĩ khí quân đội Việt Nam đang lên cao. Từ trên xuống dưới quân đội Việt Nam khi bắt đầu đều chủ trương chiến dịch Biên Giới sẽ tấn công Cao Bằng trước và đã chu ẩn bị dư luận và động viên rất nhiều để làm việc này. Khi nghiên cứu trận đầu của chiến dịch, ra tay từ đâu, Trần Canh, Vi Quốc Thanh và các đồng chí cố vấn quân sự nhất trí cho rằng, trận đầu nên tấn công Đông Khê, đánh lấy Đông Khê, quyền chủ động toàn bộ chiến dịch nắm chắc trong tay quân đội Việt Nam. Không ít cán bộ trung đoàn trở lên của quân đội Việt Nam chủ trương đánh Cao Bằng trước, nói nếu đánh Đông Khê trước, địch tăng cường phòng ngự Cao Bằng thì càng khó đánh Cao Bằng. Để thuyết phục cán bộ quân đội Việt Nam, tại hội nghị cán bộ ngày 23, 24 tháng 8, tập đoàn cứ điểm và Vi Quốc Thanh đã trình bày lý lẽ có lợi vì sao đánh Đông Khê trước, cuối cùng thống nhất tư tưởng vào kế hoạch đánh Đông Khê trước.

Trung tuần tháng 9, được sự giúp đỡ cụ thể của cố vấn Trung Quốc, công việc chuẩn bị cho chiến dịch Biên Giới cơ bản hoàn thành, Trần Canh, Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp từ Quảng Uyên chuyển ra vùng Bản Viên phía đông Đông Khê, để chỉ huy gần cuộc chiến tấn công Đông Khê. Ngày 16/9, cuộc chiến đấu tấn công Đông Khê nổ súng. Khi bắt đầu tương đối thuận lợi, rất nhanh áp sát công sự trọng điểm của địch, nhưng chiến đấu đến sáng ngày 17, bọn địch phản kích dưới sự yểm trợ của lính nhảy dù, bộ đội tấn công tiền duyên của ta rút khỏi trận địa. Vào giờ phút then chốt này, sau khi đến Bộ chỉ huy tiền phương tìm hiểu cụ thể tình hình, Trần Canh nêu ra với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, cần phải ra lệnh cho bộ đội, không tiếc bất cứ giá nào, tiếp tục kiên trì, đồng thời kiến nghị điều chỉnh lại bố trí, công kích từ bốn phía, trọng điểm là phía nam, bắc. Sau khi bộ đội mở lại cuộc công kích, rất nhanh phát triển vào trung tâm, chiến đấu đến 18g, cuối cùng tiêu diệt hơn 270 tên địch đóng giữ Đông Khê thu nhiều vũ khí đạn dược và vật tư quân dụng khác. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quân đội Việt Nam tấn công tiêu diệt cứ điểm có hai đại đội địch đóng giữ. Nhưng đang lúc này Vi Quốc Thanh ngã bệnh sốt cao, không thể không về Long Châu chữa bệnh. Trọng trách chỉ huy chiến dịch biên giới đành phải giao hoàn toàn cho Trần Canh và các cố vấn Trung Quốc khác gánh vác.

Sau khi kết thúc trận đánh Đông Khê Hồ Chí Minh thăm đờ ý kiến

của Trần Canh về trận đánh này, Trần Canh trả lời rằng, “Trận Đông Khê đã thắng, ý nghĩa rất lớn, nhưng phải nói rằng đây không phải là cuộc chiến đấu thành công, quân đội nhân dân thương vong hơn 500, tiêu diệt địch lại không đến 300, trả giá quá lớn.” Khi nói đến vấn đề của quân đội nhân dân bộc lộ ra trong chiến đấu, Trần Canh nói, “Chiến sĩ dũng cảm then chốt là không ít cán bộ thiếu kinh nghiệm tác chiến kém năng lực chỉ huy, ở quá xa trận địa, từ nay về sau nên lựa chọn đề bạt cán bộ từ trong chiến sĩ cũ và cốt cán chiến đấu có kinh nghiệm thực tiễn.” Hồ Chí Minh nghe chốc chốc lại gật đầu.

Kế hoạch cũ là đánh Thất Khê sau khi lấy Đông Khê, lúc này ở Thất Khê địch tăng quân lên đến 4 tiểu đoàn, xét tình hình tấn công Đông Khê, quân đội Việt Nam với lực lượng hiện có tấn công Thất Khê rõ ràng là khó khăn. Vì vậy sau khi Trần Canh và Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp nghiên cứu bỏ kế hoạch cũ tấn công Thất Khê, chuyển sang mai phục ở nam Đông Khê, để chờ tiêu diệt địch từ Thất Khê tiến lên phía bắc. Lúc này quân Pháp ở Thất Khê án binh bất động, lại tập kết 5 tiểu đoàn binh lực tấn công Thái Nguyên trực tiếp đe dọa an ninh của cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ Việt Nam. Một số cán bộ quân đội Việt Nam chủ trương bỏ mai phục kéo quân về Thái Nguyên. Trần Canh quả đoán biểu thị với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, tấn công Thái Nguyên là quý kẻ của địch, mục đích là dụ quân ta rút về để bảo đảm an toàn cho địch ở Cao Bằng rút về phía nam, nhất thiết không được mắc lừa, và kiến nghị cho một trung đoàn làm động tác giả vờ rút lui. Quả nhiên không ngoài dự đoán của Trần Canh, ngày 30/09, bọn địch ở Thất Khê bắt đầu tiến lên phía bắc, ngày 03/10 bọn địch ở Cao Bằng cũng bỏ thành kéo xuống phía nam. Hai cánh quân Pháp do Lepage và Charton chỉ huy này mưu toan sau khi hội quân ở Đông Khê chạy về Thất Khê, Lạng Sơn để tránh số phận bị tiêu diệt.

Binh đoàn Lepage tiến lên phía bắc bị quân đội Việt Nam kiên quyết chặn đánh ngày 04/10 chuyển lên vùng núi Cốc Xá, tây nam Đông Khê. Trong cuộc tấn công ngày 5/10, quân đội Việt Nam thương vong tương đối nhiều, đại đoàn 308 liên tục tác chiến 4 ngày liền đứng trước một vấn đề tạm ngừng tấn công hay là kiên quyết đánh tiếp. Vào giờ phút then chốt này, Trần Canh nói với Võ Nguyên Giáp trong điện thoại, “Trận này không đánh thì không có trận nào có thể đánh được”, “nếu bộ chỉ huy dao động thì sẽ chôn vùi thắng lợi của chiến dịch.” Sau khi ngắt điện thoại, đồng chí lại lập tức báo cáo Hồ Chí Minh, mong Hồ Chí Minh lập tức cô vũ cán bộ chiến sĩ tiền phương hạ quyết tâm, kiên trì đến cùng, tập trung lực lượng tiêu diệt binh đoàn Lepage

trước, sau đó tiêu diệt nốt binh đoàn Charton, giành toàn thắng của chiến dịch. Hồ Chí Minh hoàn toàn đồng ý kiến của Trần Canh, nhanh chóng ra lời kêu gọi yêu cầu bộ đội “phải kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch, giành toàn thắng.”

Trước đòn tấn công kiên quyết của quân đội Việt Nam, tình hình chiến trường chuyển biến nhanh chóng. Đến ngày 07/10, hai cánh quân địch lần lượt bị quân đội nhân dân tiêu diệt hoàn toàn, Lepage, Charton cùng các tham mưu của họ và tỉnh trưởng nguy quyền Cao Bằng đều bị bắt sống. chiến dịch biên giới tiêu diệt 8 tiểu đoàn hơn 800 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn biên giới Trung – Việt khai thông tuyến giao thông với Trung Quốc phá vỡ bao vây của quân Pháp đối với căn cứ địa Việt Bắc, quân đội nhân dân có khoảng đất trống vu hồi rộng lớn. Đến ngày 23/10 quân Pháp đóng giữ trên biên giới dài hơn trăm cây số lần lượt rút lui, từ Đồng Đăng, Na Sầm, Lạng Sơn, Đình Lập, Yên Châu, v.v... rút về gần Tiên Yên ven biển. Tình hình chiến trường Việt Nam từ đó có bước ngoặt quân đội nhân dân từ bị động phòng ngự chuyển sang chủ động tấn công, từ đánh du kích chuyển sang giai đoạn mới đánh vận động công kiên kết hợp với đánh du kích, bắt đầu nắm vững quyền chủ động hành động chiến lược.

Hồ Chí Minh hết sức vui mừng, nói tại hội nghị tổng kết chiến dịch, chúng ta đã đánh hai trận thắng, một là chúng ta đã tiêu diệt địch, giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê, v.v... hai là chúng ta đã thấy được ưu điểm và khuyết điểm của mình. Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh chỉ rõ, thắng lợi của chiến dịch biên giới là một thắng lợi lớn nhất từ khi Việt Nam kháng chiến đến nay, là thắng lợi của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Thắng lợi trận đầu sau khi Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc đến Việt Nam đã giành được sự tin cậy của quân đội nhân dân Việt Nam đối với cố vấn Trung Quốc, mở ra cục diện cho Đoàn cố vấn quân sự triển khai công tác. Ngày 01/11, Trần Canh đã hoàn thành nhiệm vụ công tác ở Việt Nam về nước¹⁸⁴.

184 Đối với Mao Trạch Đông, nhiệm vụ của Trần Canh ở Việt nam (giúp tạo vòng đai phía Nam chống lại bao vây của “đế quốc” Mỹ) đã hoàn tất bằng chiến dịch Biên giới và tính tới tháng 9, 1950 Trung Quốc đã đưa sang Việt nam hơn 14000 khẩu súng, 1.700 súng liên thanh, 150 khẩu đại pháo, 2.800 tấn gạo cùng một số lớn đạn dược, quân phục, và quân cụ. (Nguồn: *China's road to the Korean War: the making of the Sino-American confrontation*, 1996 Jian Chen, Columbia University Press, trang 133). Mao gọi Trần Canh về để làm công tác ở chiến trường Đại Hàn (Triều Tiên, Korea), một vành đai khác để ngăn đường tiến của “đế quốc” Mỹ. Tại Triều Tiên Trần Canh là Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân đoàn 3 của Chi nguyện Quân Nhân dân Trung Quốc (Chinese People's Volunteer Army)

Sau bốn lần tác chiến ở đồng bằng, chuyển hướng chiến lược lên vùng Tây Bắc

Quân đội Việt Nam, giành được thắng lợi to lớn trong chiến dịch biên giới, nhưng nhìn chung cả nước Việt Nam, quân Pháp vẫn chiếm nhiều ưu thế, đang khống chế Nam Bộ và vùng rộng lớn Trung Bộ, ở Bắc Bộ cũng vẫn khống chế vựa lúa đồng bằng đông dân cư và vùng núi Tây Bắc có giá trị chiến lược quan trọng. Bọn xâm lược Pháp mưu toan chiếm lại vùng biên giới Đông Bắc, và tiếp tục duy trì chiến tranh xâm lược, nhưng lực bất tòng tâm, không thể không ngày càng phải dựa vào viện trợ của Mỹ. Ngày 23/12/1950, Mỹ, Pháp và chính quyền bù nhìn Bảo Đại đã ký hiệp định chính thức về viện trợ quân sự, sau đó Mỹ cung cấp số lớn viện trợ. Ngày 6/12/1950, Pháp cử nguyên Tư lệnh lục quân liên minh Tây Âu Jean de Lattre de Tassigny giữ chức Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Sau khi lên nhậm chức, Tassigny lập tức đưa ra “kế hoạch bốn điểm”, nội dung trung tâm là tập trung bộ đội tinh nhuệ gốc Âu – Phi, thành lập bộ đội cơ động lớn mạnh, ở đồng bằng Bắc Bộ và vùng trung du xây dựng công sự phòng ngự chùm lô cốt ngầm kiên cố, để đề phòng quân đội Việt Nam tấn công và ráo riết càn quét vùng chiếm đóng và vùng du kích, thực hiện cái gọi là “chiến tranh tổng lực.”

Căn cứ vào tình hình này lãnh đạo Đoàn cố vấn quân sự và lãnh đạo quân đội nhân dân cùng nhau nghiên cứu xác định chọn bộ phận mỏng yếu của địch ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ để thực thi tấn công tác chiến. Kế hoạch này báo cáo Quân uỷ Trung ương Trung Quốc và được đồng ý. Đồng thời được Tổng quân uỷ quân đội nhân dân thảo luận và được Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phê chuẩn. Chiến dịch đầu tiên của vùng đồng bằng là chiến dịch Trung Du sông Hồng (Việt Nam gọi là chiến dịch Trần Hưng Đạo). Bắt đầu từ ngày 25/12/1950, trước tiên tấn công phòng tuyến cụm lô cốt ngầm ở vùng giáp ranh hai tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Ninh cách Hà Nội 30 km về phía bắc áp dụng chiến thuật bôn tập, bất ngờ, tốc chiến tốc quyết, một mạch tấn công liền 5 cứ điểm cụm lô cốt ngầm tiền tuyến Kim Anh, Đa Phúc, Yên Phong, sau đó tập trung 5 trung đoàn tấn công vào vùng bắc Vĩnh Yên, đến ngày 17/01/1951 thì kết thúc. Chiến dịch này là chiến dịch Đông Bắc (Việt Nam gọi là chiến dịch Hoàng Hoa Thám). Từ ngày 20/03 đến 07/04, tiến hành ở vùng gần Uông Bí trên quốc lộ

và là quyền Tổng tư lệnh quân Trung Quốc tại Triều Tiên khi Bành Đức Hoài trở về Trung Quốc. (Nguồn: BKTTM).

18 cách Hải Phòng 30 km về phía bắc, bắt đầu đánh chiếm một số cứ điểm của quân Pháp, do không đủ sức, bảo đảm hậu cần, không thể đánh tiếp. Chiến dịch này bắn chết bắt sống 1175 tên địch, quân đội nhân dân thương vong hơn 1700 người.

Thứ ba là chiến dịch Ninh Bình (Việt Nam gọi là chiến dịch Quang Trung) tiến hành từ ngày 28/05 đến 20/06 ở vùng Hà Nam, Nam Ninh, Ninh Bình thuộc liên khu 3. Đợt 1, đánh chiếm Ninh Bình và hơn 10 cứ điểm phía nam Ninh Bình, đợt 2 tấn công cứ điểm đều không thành công và thương vong tương đối lớn. Tác chiến lần này tiêu diệt tất cả hơn 3100 tên địch, đánh chiếm 22 cứ điểm. Ba lần tác chiến trung du, đông bắc, Ninh Bình là hành động đầu tiên của quân đội nhân dân tấn công vào nơi phòng thủ kiên cố của địch ở vùng trung du và đồng bằng Bắc bộ, tiêu diệt tổng cộng hơn 6000 tên địch quân đội nhân dân tiêu hao không ít lực lượng. Do quân Pháp có phòng tuyến và cứ điểm kiên cố, trang bị kỹ thuật và điều kiện giao thông hơn hẳn, phát huy đầy đủ ưu thế pháo binh, không quân và binh lực cơ động nhanh chóng, có thể tập trung kịp thời tiến hành phản kích, quân đội nhân dân hoặc vì thông tin liên lạc không thông, nắm tình hình không kịp thời để mất thời cơ chiến đấu, hoặc vì lực lượng tiếp ứng phía sau không liên tục, so sánh binh lực có thay đổi mà không thể hoàn thành kế hoạch dự kiến, thành quả chiến đấu tất nhiên rất không lý tưởng.

Ba chiến dịch này đều là lãnh đạo Đoàn cố vấn quân sự Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm, v.v... và lãnh đạo quân đội nhân dân Võ Nguyên Giáp, v.v... cùng tổ chức chỉ huy. Khi tiến hành tổng kết ba chiến dịch, Đoàn cố vấn quân sự và Bộ Tổng Tham mưu quân đội nhân dân cùng phân tích nghiên cứu, trong khi khẳng định thành quả đạt được và kinh nghiệm thành công, nhấn mạnh rút bài học bổ ích trong một số vấp vấp nào đó. Điều đó có ý nghĩa quan trọng đối với Đoàn cố vấn quân sự nhận thức và nắm vững quy luật khách quan của chiến trường Việt Nam, hiểu rõ hơn quân đội nhân dân tiến hành tác chiến quy mô tương đối lớn ở vùng đồng bằng có trọng binh địch phòng thủ, thời cơ chưa chín muồi, cần phải giúp phía Việt Nam đưa ra chỉ đạo chiến lược sát thực tế hơn, để mong giành được thắng lợi lớn hơn.

Sau ba lần tác chiến ở đồng bằng, đồng thời với việc giúp quân đội Việt Nam huấn luyện quân sự và mở rộng biên chế quân đội, Đoàn cố vấn quân sự kiến nghị phía Việt Nam đưa một bộ phận bộ đội chủ lực vào vùng đồng bằng sau lưng địch, đánh địch, phục hồi căn cứ địa du kích sau lưng địch, ra sức đẩy mạnh đánh du kích sau lưng địch. Phía

Việt Nam tiếp thu kiến nghị này, chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng sau lưng địch phát triển rất mạnh.

Tháng 01/1952, Pháp cử Salan thay de Lattre¹⁸⁵, giữ chức Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. Hạ tuần tháng 12/1951 đến hạ tuần tháng 02/1952, Bộ Tổng quân đội nhân dân tổ chức chiến dịch Hoà Bình, mục đích là khôi phục và phát triển căn cứ địa du kích sau lưng địch, tiêu diệt một phần sinh lực quân Pháp, đập tan âm mưu của quân Pháp mưu toan cắt đứt tuyến giao thông Nam bắc Việt Nam. Chiến dịch giành được thắng lợi tương đối lớn. Lúc này Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh đều chữa bệnh trong nước, cán bộ đoàn cố vấn đang tập huấn, tổng kết hơn một năm công tác, cho nên không ra tiền phương giúp chỉ huy, nhưng đoàn cố vấn vẫn giữ liên hệ với Bộ Tổng quân đội nhân dân, tìm hiểu tình hình chiến dịch và đề xuất kiến nghị cần thiết.

Cuối năm 1951 đến đầu năm 1952, Đoàn cố vấn căn cứ tinh thần chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân uỷ Trung ương, kết hợp tình hình bốn lần tác chiến ở vùng đồng bằng, đi sâu nghiên cứu sự phát triển thay đổi của tình hình chiến trường Việt Nam, đề xuất kiến nghị với Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng quân uỷ về chuyển hướng chiến lược lên vùng Tây Bắc, đồng thời nêu lên ý kiến chuyên đề “về vấn đề nghiên cứu tình hình địch ta ở Bắc bộ và nhiệm vụ phương châm từ nay về sau” và “nhiệm vụ và phương châm năm 1952.” Vùng Tây Bắc Việt Nam là nơi cư trú của các dân tộc thiểu số, núi cao rừng rậm, đất rộng người thưa, nằm ở vùng tam giác biên giới ba nước Việt Nam, Lào, Trung Quốc vị thế chiến lược quan trọng. Đoàn cố vấn quân sự cho rằng, giải phóng Tây Bắc có thể giải toả mối đe dọa sau lưng của căn cứ địa Việt Bắc, giành được hậu phương chiến lược và khu vực vu hồi rộng lớn hơn, việc bảo đảm hậu cần, bộ đội hành động tác chiến ở vùng Tây Bắc có khó khăn nhất định, nhưng chỉ cần làm tốt động viên giáo dục bộ đội và công tác chuẩn bị chu đáo thì những vấn đề đó có thể giải quyết được.

Quân Pháp lâu nay luôn coi Tây Bắc là “vùng an toàn” binh lực canh giữ có 8 tiểu đoàn 41 đại đội, đóng chốt trong 141 cứ điểm, mỗi cứ điểm nhiều nhất có 1 đến 2 đại đội, ít nhất 1 đến 2 trung đội, phần đông là quân nguy, sức chiến đấu kém. Sau khi Đoàn cố vấn quân sự đưa ra kiến nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân đến dự hội nghị, kiên nhẫn làm công tác thuyết phục đối với những băn khoăn lo lắng, cuối cùng làm cho trên dưới đi đến đồng thuận.

Tháng 04/1952, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra nghị quyết về chuyển hướng chiến lược bộ đội lên vùng Tây Bắc, tổ chức chiến dịch Tây Bắc. Hồ Chí Minh yêu cầu các đồng chí cố vấn Trung Quốc nhanh chóng giúp vạch kế hoạch tác chiến và làm tốt các công việc chuẩn bị, hoàn thành nhiệm vụ tác chiến Tây Bắc. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điện trả lời bày tỏ tán thành và nêu ra rõ ràng, “Chiến dịch Tây Bắc phải áp dụng phương châm “đánh chắc tiến chắc, không đánh thì thôi, đã đánh phải thắng”. Sau khi hỗ trợ Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam vạch ra kế hoạch tác chiến đánh lấy Nghĩa Lộ, Sơn La trước, sau đó giải phóng Lai Châu, Đoàn cố vấn quân sự lại giúp quân đội Việt Nam làm tốt công việc chuẩn bị trước chiến dịch, động viên giáo dục, huấn luyện công kiên và bảo đảm hậu cần, v.v...

Ngày 10/10, tám trung đoàn bộ đội chủ lực đại đoàn 308, 312 quân đội Việt Nam từ căn cứ địa Việt Bắc tiến lên Tây Bắc. Lãnh đạo Đoàn cố vấn quân sự và cố vấn các đại đoàn, trung đoàn cùng đi với quân đội Việt Nam và dân công, kín đáo đến nơi tập kết. Ngày 14, bắt đầu tấn công vào cứ điểm ở Nghĩa Lộ, Bó Truong, v.v... tác chiến đợt một đến ngày 23, đánh chiếm tất cả 35 cứ điểm, bắn chết bị thương bắt sống hơn 1700 tên địch, quân đội nhân dân thương vong 947 người. Để loại trừ đe dọa sau lưng Yên Bái, Phú Thọ, Hoà Bình, mở đường tiến vào Thượng Lào triển khai chiến tranh du kích, củng cố vùng bắc sông Đà, ngày 15/11, quân đội nhân dân bắt đầu tác chiến đợt hai chiến dịch Tây Bắc sáu trung đoàn chủ lực vượt sông Đà, trải qua 6 ngày đêm chiến đấu đã giải phóng các thị trấn quan trọng Mộc Châu, Yên Châu, Thuận Châu, Tuần Giáo, v.v... tiêu diệt số lớn quân địch.

Ngày 22/11, quân Pháp bỏ Sơn La, 8 tiểu đoàn địch tháo chạy về vùng Nà Sản cách Sơn La 20 km về phía nam, gấp rút xây dựng 21 cụm cứ điểm. Sau đó, quân Pháp lại cho 2 tiểu đoàn nhảy dù xuống Nà Sản, quân đóng giữ ở đây lên đến hơn 7000 tên, âm mưu lấy cứ điểm này để tiêu hao sinh lực của quân đội nhân dân. Vì Quốc Thanh cho rằng đánh tiếp không lợi, qua thỉnh thị quân uỷ Trung ương và cùng với phía Việt Nam nghiên cứu đã dừng cuộc tiến công Nà Sản. Ngày 10/12 chiến dịch Tây Bắc kết thúc thắng lợi. Trong chiến dịch Tây Bắc, quân đội nhân dân đã tiêu diệt 13.800 tên địch, giải phóng khoảng 28.500 km² đất đai và 250.000 dân. Toàn bộ vùng Tây Bắc trừ Nà Sản của tỉnh Sơn La và nửa phía bắc của tỉnh Lai Châu, đều do quân đội nhân dân kiểm soát toàn bộ. Điều đó đã tạo điều kiện rất có lợi cho chiến dịch Thượng Lào và thắng lợi quyết chiến Điện Biên Phủ.

Thắng lợi quyết chiến Điện Biên Phủ, quân Pháp buộc phải rút khỏi Đông Dương

Ngày 13/03/1953, Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh dẫn đầu một bộ phận cố vấn theo bộ chỉ huy tiền phương quân đội nhân dân lên Thượng Lào giúp tổ chức và chỉ huy chiến dịch Thượng Lào. Vùng Thượng Lào tức là vùng phía bắc nước Lào. Bộ đội các đại đoàn 304, 308, 312, 316, quân đội nhân dân vừa vào vùng Thượng Lào, thì quân Pháp bắt đầu rút lui lớn, quân Pháp chạy khỏi Sầm Nứa bị quân đội Việt Nam tiến lên miền tây chặn đường rút lui, bị bao vây tiêu diệt hơn 1000 tên, bọn địch ở cứ điểm quan trọng Mường Khay, Xiêng Khoảng, v.v... cũng nghe tin tháo chạy hoảng loạn, chạy về Cánh đồng chum. Ở hướng Phong Xali và Mường Xáy, quân đội nhân dân cũng đánh chiếm 4 cứ điểm, quân Pháp tháo chạy về Luông Prabang. Chiến dịch Thượng Lào bắt đầu từ trung tuần tháng 4 đến 03/05 kết thúc, tổng cộng tiêu diệt 3 tiểu đoàn và 11 đại đội, giải phóng toàn bộ Sầm Nứa và một phần tỉnh Xiêng Khoảng tỉnh Phong Xali, mở rộng căn cứ địa kháng chiến của Lào, làm cho nó nối liền một dải với Tây Bắc, căn cứ địa Việt Bắc của Việt Nam, hình thành hậu phương lớn của chiến tranh Đông Dương chống Pháp.

Sau khi quân Pháp bị thất bại thảm hại ở vùng Thượng Lào, Chính phủ Pháp thay Salan, cử Navarre làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Navarre vừa nhận chức đã đưa ra phương châm quân sự “nam trước bắc sau” và kế hoạch “tập trung tổ chức tập đoàn chủ lực, chấp hành tác chiến cơ động”, hòng chiếm đóng toàn bộ Nam Bộ, Trung Bộ trước mùa xuân năm 1954, sau đó tập trung binh lực quyết chiến với quân đội nhân dân Việt Nam ở Bắc Bộ, giành thắng lợi quyết chiến. Vì vậy, đã có điều động 12 tiểu đoàn từ Pháp, Bắc Phi và Triều Tiên tăng viện cho quân viễn chinh xâm lược Việt Nam; đồng thời chính quyền bù nhìn Bảo Đại cũng bổ sung 95.000 quân ngụy. Trung tuần tháng 8 năm 1953, quân Pháp rút khỏi Nà Sản, kế hoạch tác chiến của quân đội nhân dân định lấy Nà Sản làm mục tiêu chính phải thay đổi. Ngày 13/08, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam điện đề nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc “giúp đề xuất ý kiến” “đôi với vấn đề nhận thức tình hình và phương hướng chiến lược từ nay về sau.” Đồng thời, Bộ tổng quân đội nhân dân đặt lại kế hoạch tác chiến mùa đông, đặt phương hướng tác chiến vào đồng bằng Bắc bộ, bổ kế hoạch trước đây đánh lấy Lai Châu, rút bộ đội bao vây Nà Sản về Thanh Hoá.

Ngày 27, 29 tháng 8, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc hai

lần điện cho Đoàn cố vấn quân sự và Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, phân tích tình hình từ sau khi Navarre lên nhậm chức, trong điện ngày 29 nêu ra rõ ràng,

“Trước tiên tiêu diệt địch ở vùng Lai Châu, giải phóng miền Bắc và miền Trung nước Lào, sau đó từng bước đẩy lùi chiến trường xuống Nam Lào, Cao Miên, uy hiếp Sài Gòn. Làm như vậy thì có thể thu hẹp nguồn lính nguy, nguồn tài chính, phân tán binh lực quân Pháp, làm cho nó rơi vào bị động. Đó là điều kiện tiên quyết để đánh lấy đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Thực hiện kế hoạch chiến lược này đủ để đánh bại ách cai trị thực dân của đế quốc Pháp ở Việt Nam, Lào, Cao Miên, nhưng cần phải khắc phục mọi khó khăn cần phải tính toán lâu dài.”

Thực hiện kế hoạch chiến lược này sẽ làm cho kế hoạch và ý đồ của Navarre hoàn toàn thất bại.

Tháng 09/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam họp thảo luận phương án tác chiến mùa đông của quân đội nhân dân, Hồ Chí Minh rút ra kết luận, “Hướng chiến lược không thay đổi.” Hội nghị khẳng định phương án đặt hướng tấn công chính vào Tây Bắc và Thượng Lào do Đoàn cố vấn quân sự kiến nghị. Ngày 25/10/1953 sau khi từ Bắc Kinh trở lại Việt Nam, Vi Quốc Thanh gặp Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp truyền đạt thêm ý kiến cụ thể của Mao Trạch Đông, Bành Đức Hoài về kế hoạch chiến lược đánh lấy Tây Bắc và Thượng Lào trước, tiến tới đẩy xuống phía nam và chuyển văn bản kế hoạch Navarre mà Trung ương Đảng Cộng sản có được, Hồ Chí Minh ất tán thành và phản khởi. Vì thế Võ Nguyên Giáp cũng tích cực quán triệt kế hoạch tác chiến ở Tây Bắc và Thượng Lào. Ngày 20/11, trong khi quân đội nhân dân đang chuẩn bị mở chiến dịch Tây Bắc lần thứ hai tiến quân lên Lai Châu, thì Navarre cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ vùng xung yếu chiến lược ở Tây Bắc sát biên giới Lào và tiếp tục tăng cường binh lực, mở sân bay, xây công sự, tích trữ vật tư, xây dựng tập đoàn cứ điểm kiên cố, đồng thời tăng quân cho Thượng Lào, xây dựng phòng tuyến sông Nậm Hu, liên kết Thượng Lào với Điện Biên Phủ, hòng ngăn chặn quân đội nhân dân giải phóng hoàn toàn Tây Bắc và tiến quân sang Thượng Lào.

Căn cứ tình hình địch có thay đổi, lãnh đạo Đoàn cố vấn quân sự lập tức cùng Tổng Quân uỷ quân đội nhân dân nghiên cứu, quyết định điều chỉnh kế hoạch tác chiến, đánh Lai Châu trước, đánh Điện Biên Phủ sau, và sắp xếp điều thêm bộ đội bộ binh, cao xạ, pháo binh, công binh, v.v... tập trung vật tư tác chiến, chuẩn bị cho tấn công Điện Biên Phủ. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam họp thảo luận

quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại đoàn 316 trên đường tiến quân lên Tây Bắc được biết ngày 7/12 bọn địch ở Lai Châu rút về Điện Biên Phủ lập tức theo mệnh lệnh của Bộ chỉ huy tiền phương quân đội nhân dân, truy kích địch, tiêu diệt phần lớn, bọn địch còn sống sót tháo chạy về Điện Biên Phủ, toàn bộ vùng Lai Châu được giải phóng. Sau đó, các đại đoàn 316, 308 hình thành bao vây Điện Biên Phủ từ hai hướng nam, bắc, bộ đội tham chiến khác cũng theo thời gian dự định tiến vào vị trí xung quanh Điện Biên Phủ.

Lúc đó, quân Pháp phòng thủ Điện Biên Phủ chỉ có 6 tiểu đoàn, công sự cũng không kiên cố lắm, để không bỏ lỡ thời cơ, đã từng có ý tưởng mở công kích bất ngờ một đám tiêu diệt ngay quân địch. Nhưng do núi cao rừng rậm, hỏa pháo của quân đội nhân dân không thể tiến vào vị trí chỉ định đúng hẹn, còn binh lực quân Pháp đã rất nhanh tăng lên đến 16 tiểu đoàn, và chia làm ba phân khu nam, bắc và trung tâm, xây dựng 8 cụm cứ điểm gồm 49 cứ điểm lớn nhỏ và 2 sân bay dã chiến. Bộ trưởng Quốc phòng và tổng lĩnh cao cấp Pháp sau khi thị sát về khoác lác nói Điện Biên Phủ là “thành trì không thể công phá” là “Verdun” của Đông Nam Á. Tất nhiên trong tình hình đó, khó thực hiện “đánh nhanh thắng nhanh.” Vì Quốc Thanh, Mai Gia Sinh và lãnh đạo Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam Võ Nguyên Giáp sau khi nghiên cứu, nhất trí cho rằng, quyết tâm giải phóng Điện Biên Phủ không được dao động, và xác định thay “đánh nhanh thắng nhanh” thành “đánh chắc thắng chắc”¹⁸⁶, áp dụng phương pháp tác chiến bao

186 Như hai tác giả Vu Hoá Thảm trong chương (3) *Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt nam đấu tranh chống Pháp* và Vương Nghiênn Tuyền ở chương (6) *Vấn đề phương hướng chiến lược và chiến dịch Điện Biên Phủ trong chiến tranh Việt Nam chống Pháp*, Trương Quảng Hoa ở đây cũng cho rằng việc đổi chiến thuật từ “đánh nhanh” sang “đánh chắc” là phát kiến của Vi Quốc Thanh và được Võ Nguyên Giáp “nhất trí” thực hiện với sự đồng ý của Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam và Quân uỷ trung ương từ Bắc Kinh.

Khuynh hướng thứ hai, của giới ủng hộ Võ Nguyên Giáp, cho rằng việc đổi chiến thuật đưa đến chiến thắng Điện Biên Phủ là sáng kiến của Võ Nguyên Giáp (ngày 25/01/1954, “quyết định khó nhất đời tôi”) sau được Vi Quốc Thanh ủng hộ và điện chấp thuận của Bắc Kinh mãi ngày 27/01 mới đến tay Vi Quốc Thanh. Ủng hộ lý luận này còn có Pierre Journoud với bài “*Paris, Hanoi et Pékin*” đăng trong tạp chí *Communisme* và *Bản tin* của l’Institut Pierre Renouvin de l’Université Paris I Panthéon-Sorbonne.

Một nhà nghiên cứu sử khác, Qiang Zhai, đã trích dẫn tài liệu gốc lưu trữ tại thư khố của Đảng Cộng sản Trung Quốc: Ban Biên tập về Lịch sử của Đoàn Cố vấn Quân sự Trung Quốc, “*Những sự kiện lịch sử về vai trò của Đoàn Cố vấn Quân*

vây chặt, chia cắt đánh chiếm từng cứ điểm một, siết chặt từng bước, bóc vỏ từng lớp, kiểu sóng xô, cuối cùng mở tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch đóng giữ.

Để phá ưu thế trên không của quân Pháp, đoàn cố vấn kiến nghị quân đội Việt Nam dùng pháo kim hãm, máy bay Pháp cắt cánh và hạ cánh, phá hỏng sân bay, đánh và hạn chế hoạt động trên không của máy bay Pháp. Đồng thời kiến nghị 4 tiểu đoàn pháo cao xạ 37 ly quân đội Việt Nam đang trang bị, luyện tập ở Trung Quốc trở về Việt Nam trước thời hạn để tham gia chiến đấu. Sau khi quân đội Việt Nam tiếp nhận kiến nghị này đã lần lượt bắn rơi, bắn bị thương hơn 50 máy bay Pháp, chi viện trên không của quân Pháp ngày càng khó khăn, tinh thần binh lính cũng ngày càng sa sút.

Dưới sự lãnh đạo của Đoàn cố vấn quân sự, quân đội Việt Nam học tập quân tình nguyện nhân dân Trung Quốc trên chiến trường Triều Tiên, triển khai hoạt động bắn tỉa, pháo tỉa, buộc quân Pháp không dám ra ngoài công sự hoạt động, luôn luôn ở trong trạng thái nơm nớp lo sợ suốt ngày. Đồng thời cố vấn công binh và hơn 10 nhân viên công trình công binh điều từ chiến trường Triều Tiên, đi sâu vào trận địa tiền tuyến, chỉ đạo cụ thể quân đội Việt Nam xây công sự và đào hào đến phía trước trận địa quân Pháp tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu diệt từng cứ điểm. Sau khi hoàn thành các công việc chuẩn bị ngày 13 và 30 tháng 3 năm 1954, quân đội Việt Nam lần lượt mở cuộc tác chiến đợt 1, đợt 2, liên tiếp đánh chiếm cụm cứ điểm của phân khu bắc và tất cả các điểm cao ở phía đông và một loạt cứ điểm ở hai sườn tây, bắc của khu trung tâm Mường Thanh và chiếm sân bay Mường Thanh, cắt đứt liên hệ giữa khu trung tâm và khu nam. Đến đây, khu trung tâm của quân Pháp cô lập đã nằm trong vòng khống chế hỏa lực của quân đội Việt Nam.

Vào giờ phút then chốt này, Mỹ đưa hai tàu sân bay vào vịnh Bắc Bộ, tiến hành diễn tập quân sự qui mô lớn, chủ tịch hội đồng tham

sự trong cuộc Viện trợ Việt Nam Đấu tranh Chống Pháp”, Bắc Kinh 1990 {the Editorial Team on the History of the CMAG, ed. *Zhongguo junshi guwentuan yuan Yue kang Fa douzheng shishi (Historical Facts about the Role of the Chinese Military Advisory Group in the Struggle of Aiding Vietnam and Resisting France)* [Beijing: Jiefangjun chubanshe, 1990]}. Theo Qiang Zhai, trích tài liệu gốc thượng dẫn ở trang 97-98: Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã gọi cho Vi Quốc Thanh hai điện tín ngày 24 và 27 tháng 1, 1975 chỉ thị (instructed) cho Vi Quốc Thanh không được “đánh nhanh” mà phải “đánh chắc” (Qiang Zhai, “China and the Vietnam Wars, 1950-1975”, trang 46-47, the University of North Carolina Press, 2000.

mưu trưởng liên quân Mỹ Arthur W. Radford ngang nhiên tuyên bố, sẵn sàng dùng máy bay chiến lược B29 ném bom quy mô lớn xuống quân đội nhân dân bao vây Điện Biên Phủ và ngỏ ý sẽ xem xét “sử dụng bom nguyên tử” ở Việt Nam. Vi Quốc Thanh nói với lãnh đạo Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam, mục đích dọa dẫm chiến tranh của Mỹ là ép quân đội Việt Nam rút khỏi Điện Biên Phủ, giải vây cho quân Pháp đang rơi vào tuyệt vọng, quân đội Việt Nam đã có đủ điều kiện mở tổng công kích tiêu diệt quân địch, quyết không thể là công dã tràng, để mất thời cơ tốt đẹp. Quân đội Việt Nam qua nhiều lần suy nghĩ, quyết định mở tổng công kích trước khi nước sông tràn bờ.

Đồng thời vật tư đạn dược, v.v... cho tổng công kích đã từ Trung Quốc chuyển đến, một tiểu đoàn pháo DKZ-75 và một tiểu đoàn hoả tiễn trang bị huấn luyện ở Trung Quốc cũng kế tiếp nhau đến. Quân uỷ Trung ương chỉ thị cho Đoàn công vấn, “Đề tiêu diệt toàn bộ quân địch, giành toàn thắng chiến dịch, phải tổ chức thật tốt phát huy hoả lực pháo, không nên tiếc tiêu hao đạn pháo. Chúng tôi sẽ cung cấp, vận



Tù binh Pháp sau khi thua trận Điện Biên Phủ (07/05/1954)

chuyển đạn pháo đầy đủ.”

Đêm 01/05, tổng công kích chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Dưới sự yểm trợ của hỏa lực pháo lớn mạnh, quân đội Việt Nam mở tấn công mãnh liệt vào Điện Biên Phủ. Chiều tối ngày 6, quân đội Việt Nam pháo kích dữ dội vào cứ điểm trung tâm quân Pháp, 12 khẩu hỏa tiễn 6 nòng vừa vào trận địa đã phát huy uy lực, phá huỷ hết cứ điểm này đến cứ điểm khác của quân Pháp. 17g30' ngày 7, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Điện Biên Phủ, chuẩn tướng De Castries và 3 quan Ban tham mưu của y lần lượt đi ra khỏi hầm ngầm sở chỉ huy, cầm cờ trắng đầu hàng. Chiến dịch Điện Biên Phủ cả thế giới theo dõi đã kết thúc thắng lợi, tiêu diệt toàn bộ 16.000 lính Pháp và lính nguỵ và thu được rất nhiều vật tư quân dụng.

Thắng lợi quyết chiến Điện Biên Phủ, rất nhanh dẫn đến ký kết Hiệp định đình chiến Đông Dương ở hội nghị Geneva, quân Pháp rút khỏi ba nước Việt Nam, Lào, Cao Miên. Miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi của chiến tranh chống Pháp của Việt Nam đã đặt nền móng vững chắc cho độc lập hoàn toàn của dân tộc và giải phóng triệt để của nhân dân Việt Nam

Giúp xây dựng quân đội Việt Nam, tố chất và sức chiến đấu của bộ đội không ngừng được nâng cao.

Đồng thời với việc giúp quân đội Việt Nam tổ chức chỉ huy tác chiến, Đoàn cố vấn quân sự còn từ nhiều mặt giúp quân đội Việt Nam tiến hành xây dựng, không ngừng nâng cao tố chất và sức chiến đấu của quân đội. Chiến dịch biên giới vừa kết thúc, Đoàn cố vấn quân sự theo chỉ thị của quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc kết hợp với tình hình thực tế của quân đội nhân dân Việt Nam, đưa ra kiến nghị phát triển bộ đội chủ lực nhiều hơn. Sau khi cùng với Bộ tổng quân đội nhân dân nghiên cứu đầu năm 1951 giúp quân đội Việt Nam khởi thảo “phương án xây dựng bộ đội chủ lực” và kế hoạch biên chế trang bị. Sau khi được Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phê chuẩn trên cơ sở sư 308, 312 và sư 304 đã được thành lập, thành lập hai đại đoàn bộ binh 320, 316 và một đại đoàn công pháo gồm 3 trung đoàn pháo binh và 1 trung đoàn công binh do Trung Quốc trang bị. Vào cuối năm này, quân đội nhân dân thành lập thêm đại đoàn bộ binh 325 tại chiến trường Trung bộ. Đến đây, trong hơn một năm, quân đội nhân dân đã từng bước phát triển lực lượng vũ trang chính quy có 6 đại đoàn bộ binh và 1 đại đoàn công pháo. Theo yêu cầu của phía Việt Nam, Đoàn cố vấn cử nhóm cố vấn xuống các sư, cấp đại đoàn, trung

đoàn đều có cố vấn Trung Quốc.

Ban đầu cấp tiểu đoàn cũng đều có cố vấn, sau chiến dịch biên giới đều rút về hết. Do bộ đội mở rộng, thống nhất biên chế, cải thiện trang bị, tăng cường huấn luyện, nên sức chiến đấu của bộ đội được nâng cao rõ rệt, điều đó đã đặt cơ sở cho sự chuyển biến đầu tiên về tư tưởng chỉ đạo quân sự, tức chuyển biến từ đánh du kích lên đánh vận động, đánh công kiên. Sau chiến dịch Tây Bắc, Thượng Lào năm 1953, bắt đầu chuyển biến tư tưởng chỉ đạo quân sự lần thứ hai, tức chuyển biến từ đánh công kiên qui mô nhỏ lên đánh công kiên qui mô lớn. Để thích ứng với nhu cầu chuyển biến đó, Trung Quốc viện trợ xây dựng thêm bộ đội trọng pháo, cao xạ pháo. Đoàn cố vấn quân sự còn giúp biên soạn tài liệu tấn công tập đoàn cứ điểm, thống nhất tư tưởng tác chiến, tăng cường huấn luyện kỹ thuật chiến thuật công kiên, nâng cao rất nhiều năng lực tác chiến công kiên của bộ đội.

Sau khi ký Hiệp định Geneva năm 1954, Việt Nam thực hiện đình chiến từ môi trường chiến tranh chuyển sang môi trường hoà bình từng bước thực hiện xây dựng quân đội theo hướng phát triển chính quy hoá, hiện đại hoá, lại một lần nữa chuyển biến tư tưởng chỉ đạo của quân đội Việt Nam. Dưới sự giúp đỡ của Đoàn cố vấn quân sự, quân đội nhân dân thống nhất hơn nữa biên chế toàn quân, cải thiện trang bị, thành lập mới và thành lập thêm bộ đội binh chủng đặc biệt, giúp nghiên cứu và bố trí vấn đề tác chiến tương lai của quân đội, tiến hành huấn luyện chính quy có hệ thống đối với bộ đội, làm cho bộ mặt bộ đội đổi mới, nâng cao thêm một bước sức chiến đấu. Đi đôi với tăng cường xây dựng quân sự cho bộ đội, việc xây dựng chính trị trong quân đội cũng được tăng cường rất nhiều. Trước, sau chiến dịch biên giới để bảo đảm chiến dịch thắng lợi Đoàn cố vấn quân sự đã bắt tay vào việc bồi dưỡng cán bộ, ra sức tăng cường xây dựng chính trị quân đội Việt Nam, tăng cường lãnh đạo tư tưởng đối với bộ đội, tăng cường chỉ đạo công tác chính trị thời chiến. Trong thời gian mấy năm, đoàn cố vấn giúp quân đội Việt Nam có kế hoạch, có bước đi ra sức triển khai nhiều đợt giáo dục tư tưởng chính trị lớn về tình hình thế giới, chỉnh huấn chính trị, chỉnh quân chính trị, v.v... đã nâng cao rất nhiều giác ngộ chính trị của chỉ huy bộ đội, làm trong sạch tổ chức, kích thích nhiệt tình kháng chiến lớn lao và tinh thần chiến đấu quên mình của cán bộ chiến sĩ.

Đồng thời với những việc đó còn ra sức giúp quân đội Việt Nam xây dựng đảng. Sau khi công khai tổ chức đảng trong quân đội giúp xây dựng và kiện toàn chế độ đảng uỷ xây dựng điều lệ công tác của

đảng uỷ và chi bộ. Cơ quan chính trị các cấp và ban ngành nghiệp vụ cũng từng bước được kiện toàn, xác định rõ ràng chức trách công tác, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nghiệp vụ và xây dựng nghiệp vụ của các ban ngành cũng đư ợc tăng cường. Đoàn cố vấn quân sự đã làm rất nhiều việc về giúp quân đội Việt Nam đào tạo cán bộ, thành tích nổi bật. Cố vấn chính trị giúp Tổng cục Chính trị quân đội Việt Nam tổ chức lớp huấn luyện luân phiên trọng điểm là đào tạo cán bộ trung cao cấp, lần lượt mở được 8 đợt, đào tạo hàng loạt cán bộ quân sự, chính trị, hậu cần. Dưới sự giúp đỡ của Đoàn cố vấn, các đại đoàn và các liên khu cũng mở nhiều lớp huấn luyện luân phiên cho cán bộ cơ sở. Trường sĩ quan lục quân Việt Nam do Trung Quốc giúp mở ở Vân Nam (về sau dời sang Quảng Tây, sau đnh chi ến dời về Sơn Tây) cũng có cố vấn Trung Quốc giúp công tác toàn diện trong mấy năm đã đào tạo trên một vạn cán bộ, đóng vai tr ọng đối với tăng cường đội ngũ cán bộ quân đội nhân dân.

Còn giúp giải quyết một vấn đề quan trọng trong công tác cán bộ là từ trong thực tiễn chiến tranh điều chỉnh đường lối, phương châm và chính sách công tác cán bộ. Thực hành phương châm lấy công nông làm nòng cốt, đồng thời cũng coi trọng việc đào tạo và sử dụng cán bộ xuất thân không phải công nông, làm cho số lớn cán bộ công nông ưu tú trong bộ đội trưởng thành nhanh chóng, đề bạt vào cương vị lãnh đạo quan trọng cán bộ xuất thân không phải công nông cũng nâng cao giác ngộ tư tưởng, kiên định lập trường chính trị. Về xây dựng hậu cần quân đội nhân dân, chủ yếu giúp xây dựng tư tưởng chỉ đạo xây dựng hậu cần đúng đắn, coi phục vụ tiền tuyến, phục vụ bộ đội, bảo đảm tác chiến thắng lợi là nhiệm vụ trung tâm của công tác hậu cần; giúp xây dựng, kiện toàn và điều chỉnh tổ chức hậu cần các cấp, tăng cường công tác chính trị của hệ thống hậu cần, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ và tác phong cần kiệm chất phác của cán bộ hậu cần; giúp xây dựng và hoàn thiện các nội quy điều lệ chế độ, chỉnh đốn công tác tài chính kinh tế tăng cường quản lý tài chính kinh tế, làm cho các công tác hậu cần từng bước đi vào quỹ đ ạo, không ngừng nâng cao năng lực bảo đảm.

Về mặt giúp xây dựng hậu phương, cũng làm rất nhiều việc. Khôi phục và xây dựng các đường lớn đi vào căn cứ địa, hậu phương của quân đội nhân dân. Việc xây dựng tuyến giao thông vận tải thuỷ bộ thông ra tiền tuyến và cả việc xây dựng binh trạm và hệ thống cứu hộ bệnh viện, v.v... đều tiến hành dưới sự viện trợ của Trung Quốc và giúp đỡ của đoàn cố vấn. Trong các chiến dịch, từ chuẩn bị hậu cần trước chiến dịch đến việc thực hiện bảo đảm hậu cần trong quá trình chiến

dịch, đều do Đoàn cố vấn quân sự giúp đỡ cụ thể Tổng cục hậu cần quân đội nhân dân tiến hành. Nhờ công tác bảo đảm hậu cần cho chiến dịch ngày càng tốt đã phát huy vai trò phục vụ giành thắng lợi của các chiến dịch. Quân đội xây dựng và phát triển lớn mạnh tất nhiên gắn liền với trang bị vũ khí được cải thiện và bổ sung đầy đủ. Trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, Trung Quốc là nước duy nhất cung cấp rất nhiều viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, từ súng đạn đến ca tráng men, khăn mặt cần gì có nấy. Theo thống kê chưa đầy đủ trong chiến tranh chống Pháp Trung Quốc viện trợ cho quân đội nhân dân Việt Nam 155.000 khẩu súng, 57.850.000 viên đạn, 3.692 khẩu pháo, 1.085.000 viên đạn pháo, 840.000 quả lựu đạn, 1231 ô tô, hơn 1.400.000 bộ quân phục, 15.000 tấn lương thực và thực phẩm phụ, 26.000 tấn xăng dầu và rất nhiều thuốc men và vật tư quan trọng khác. Các cố vấn liên quan trong Đoàn cố vấn quân sự và văn phòng của Ban hậu cần quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đặt tại Nam Ninh đã làm rất nhiều công việc về mặt này.

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đúng đắn, bảo đảm cho Đoàn cố vấn quân sự hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân uỷ Trung ương rất coi trọng công tác của Đoàn cố vấn quân sự. Trước khi ra nước ngoài, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, v.v... đích thân gặp gỡ đoàn viên đoàn cố vấn, ra chỉ thị rõ ràng, nêu yêu cầu nghiêm khắc, trong quá trình công tác ở Việt Nam, lãnh đạo Trung ương cũng rất quan tâm, nhiều lần cho chỉ thị quan trọng. Các kiến nghị quan trọng liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội của đoàn cố vấn nêu ra với phía Việt Nam đều được Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Bành Đức Hoài, v.v... đích thân phê duyệt. Rất nhiều bức điện của Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương gửi cho Đoàn cố vấn quân sự đều do Mao Trạch Đông đích thân nêu ra. Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương đều có chỉ thị cụ thể đối với mỗi chiến dịch quan trọng và mỗi một công tác quan trọng. Khi Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm và La Quý Ba về nước, các đồng chí lãnh đạo Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thiếu Kỳ, Bành Đức Hoài, La Vinh Hằng, Vương Gia Tường, v.v... nhiều lần gặp mặt, thăm hỏi tình hình và cho chỉ thị. Sự lãnh đạo đúng đắn và quan tâm thăm thiết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân uỷ Trung ương là một bảo đảm căn bản cho Đoàn cố vấn quân sự hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giúp Việt Nam đấu tranh chống Pháp.

Ngày 29/09/1952, Trung ương Đảng gửi điện hỏi thăm đồng viên toàn thể các đồng chí trong đoàn cố vấn, nêu rõ công tác của đoàn cố vấn có thành tích, “điều đó có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc, và cũng có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của phe dân chủ thế giới.” Đồng thời nêu lên “các đồng chí nhất thiết không được vì thế mà kiêu căng tự mãn”, “các đồng chí còn có khuyết điểm ở mức độ khác nhau”, “mong các đồng chí nhanh chóng sửa chữa, để nâng cao công tác lên một bước, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mà Trung ương giao cho các đồng chí.” Toàn thể đoàn viên Đoàn cố vấn được cổ vũ và giáo dục rất lớn từ những chỉ thị đó. Ngày 23/09/1953, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra chỉ thị về công tác của đoàn cố vấn, nhấn mạnh làm cố vấn ở nước anh em thì dù là đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc hay là đối với đảng anh em đều là trách nhiệm chính trị vô cùng trọng đại, phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ, cố hết sức tránh không làm vướng chân người ta. Trung ương đặc biệt chỉ rõ, quan hệ giữa cố vấn và Đảng Cộng sản Việt Nam là quan hệ giữa các đồng chí đảng anh em. Cố vấn không thể tự ra tay, cũng không thể là Thủ trưởng phụ trách chỉ có thể đề xuất kiến nghị cần thiết, và chỉ giới hạn trong những vấn đề tương đối lớn. Không được cưỡng ép đối phương chấp nhận, không nên can thiệp vào nhân sự của đối phương, không nên ra sân khấu biểu diễn, càng không nên ra sân khấu đóng vai chính, phải kiên quyết đề phòng và sửa chữa cách làm sai lầm bao biện làm thay, khách lấn chủ.

Tháng 08/1954, sau khi ký kết hiệp định đình chiến Đông Dương, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định chính thức thành lập Đại sứ quán Trung Quốc ở Việt Nam. Ngày 01/09 Đại sứ đầu tiên La Quý Ba trình quốc thư lên Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam chính thức ra mắt. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu ra kiến nghị với Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước rút hai Đoàn cố vấn quân sự và chính trị Trung Quốc sau khi thảo luận Trung ương Đảng Việt Nam đồng ý rút bộ máy tổ chức và tên gọi của đoàn cố vấn tán thành từ nay về sau công khai mời cố vấn. Cố vấn hệ thống quân sự vẫn phải giúp công tác với phương thức thích đáng. Tháng 10/1954, Hà Nội giải phóng. Hạ tuần tháng 10, theo chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đoàn cố vấn quân sự theo Bộ Tổng quân đội nhân dân Việt Nam về Hà Nội. Lúc này, đoàn cố vấn phần đông là đoàn viên điều động thay thế từ sau năm 1953, trong đó nhân viên điện đài, cung cấp, y tế, v.v... chiếm tỉ lệ khá lớn. Phó tổng cố vấn tức phó đoàn trưởng Đoàn cố vấn quân sự Mai Gia Sinh và một số cố vấn cấp đại đoàn, trung đoàn đang nghỉ ở trong nước,

theo chỉ thị của Trung ương không trở lại công tác ở Việt Nam nữa.

Ngày 18/07/1955, trong thời gian Vi Quốc Thanh về nghỉ ở Bắc Kinh, Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình có chỉ thị tỉ mỉ về vấn đề rút Đoàn cố vấn quân sự. Các đồng chí nhấn mạnh chỉ ra, căn cứ vào tình thế mới, Đoàn cố vấn quân sự phải chia từng bước rút về, Đoàn cố vấn quân sự đã giúp đỡ Việt Nam, tổ chức xây dựng bộ đội, huấn luyện bộ đội, tổ chức tác chiến, v.v... đều đạt rất nhiều thành tích, cũng có thành tích giúp tiếp quản thành phố. Trước khi rút về, phải giáo dục toàn thể đoàn viên không được có bất cứ lơ là nào, phải làm tốt công tác từ đầu đến cuối. Hạ tuần tháng 8, Vi Quốc Thanh trở lại Hà Nội, truyền đạt chỉ thị của Trung ương Đảng và lãnh đạo Trung ương cho Đoàn cố vấn quân sự. Lúc này, Đoàn cố vấn quân sự còn có nhóm cố vấn quân sự, chính trị, hậu cần, pháo binh, công binh, hàng không dân dụng, v.v... có mấy chục cố vấn và nhân viên kỹ thuật và hơn 40 nhân viên cơ quan Ban chỉ huy đoàn cố vấn. Ngày 2/9, Đảng uỷ Đoàn cố vấn quân sự đưa ra kế hoạch cụ thể để quán triệt chấp hành chỉ thị của Trung ương, xác định trong tháng 9, tháng 10 và cuối năm hoặc mùa xuân sang năm chia làm ba đợt rút về nước, chuyên gia quân sự và nhân viên kỹ thuật đười mời giao cho Phòng Tuỳ viên quân sự Đại sứ quán lãnh đạo, và đề ra yêu cầu cụ thể đối với bảo đảm làm tốt các công tác và làm tốt đoàn kết trong ngoài, v.v... trước khi rút.

Ngày 24/12/1955, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa ra thông báo chung “quyết định về việc rút Đoàn cố vấn quân sự nước ta tại quân đội Việt Nam và cử chuyên gia quân sự”, đồng thời chỉ định Vương Nghiênn Tuyên làm Tổ trưởng tổ chuyên gia, Quốc Lâm Chi làm bí thư đảng uỷ Tổ chuyên gia. Quyết định này của Chính phủ Trung Quốc được đưa ra trong ình hình phía Việt Nam nhiều lần yêu cầu Trung Quốc tiếp tục cử cố vấn quân sự. Cùng ngày, Bành Đức Hoài viết thư cho Võ Nguyên Giáp. Cuối tháng, Vi Quốc Thanh mang thư trở lại Hà Nội, sau một thời gian giúp Bộ Tổng quân đội Việt Nam, năm 1956, Vi Quốc Thanh trở về Bắc Kinh. Công tác của Đoàn cố vấn quân sự đến đây kết thúc hoàn toàn.

Ở đây còn phải nhấn mạnh nói rõ, trong thời gian Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc công tác tại Việt Nam, được sự quan tâm nhiệt tình, tín nhiệm và ủng hộ rất lớn của lãnh tụ nhân dân Việt Nam Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản, Tổng Quân uỷ Việt Nam. Hồ Chí Minh nhiều lần đã nói, “Tôi tín nhiệm tuyệt đối” đối với cố vấn Trung Quốc. Những kiến nghị của Đoàn cố vấn quân sự đối với quyết sách lớn liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội, v.v... của

Việt Nam đều được Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị Trung ương Đảng thảo luận quyết định, sau đó giao cho Tổng Quân uỷ và cơ quan Bộ tổng Việt Nam tổ chức thực hiện. Tổng quân uỷ và Bộ tổng Việt Nam cũng rất quan tâm, tôn trọng và ủng hộ đoàn cố vấn, và cùng với sự phát triển của thực tiễn, họ “càng tin vào tính đúng đắn của tư tưởng Mao Trạch Đông và kinh nghiệm của quân giải phóng nhân dân Trung Quốc.” Những điều đó chính là điều kiện quan trọng để Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc hoàn thành thuận lợi nhiệm vụ giúp Việt Nam đấu tranh chống Pháp.

(Đăng trong *Làn sóng trăm năm* số 4-5 năm 2000, khi đăng vào sách này, tác giả có sửa đổi một ít câu chữ.)